TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 208/2022/ QĐCNHGT -HNGĐ	*Đông Anh, ngày 15 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa, giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của:

- Ông **Vương Xuân T**, sinh năm 1981
- Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1983
- Bà **Vương Thị H**, sinh năm 1968.
- Bà **Vương Thị Ng,** sinh năm 1965.
- Bà **Vương Thị Th**, sinh năm 1973.
- Ông **Vương Xuân H**, sinh năm 1974.
- Ông **Bùi Văn C**, sinh năm 1967.
- Ông **Vương Xuân V**, sinh năm 1973
- Bà **Vương Thị Th**, sinh năm 1977
- Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1967
- Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1965
- Bà **Vương Thị Th** , sinh năm 1970

Cùng có địa chỉ tại thôn Mạch L, xã Đại M, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu :

Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 21.3.2022 của ông Vương Xuân T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại đặt tại Tòa án ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp " Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản, vay tài sản " giữa:

- Ông **Vương Xuân T**, sinh năm 1981
- Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1983
- Bà **Vương Thị H**, sinh năm 1968.
- Bà **Vương Thị Ng**, sinh năm 1965.
- Bà **Vương Thị Th**, sinh năm 1973.
- Ông **Vương Xuân H**, sinh năm 1974.
- Ông **Bùi Văn C**, sinh năm 1967.
- Ông **Vương Xuân V**, sinh năm 1973
- Bà **Vương Thị Th**, sinh năm 1977
- Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1967
- Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1965
- Bà **Vương Thị Th** , sinh năm 1970

Cùng có địa chỉ tại thôn Mạch L, xã Đại M, huyện Đông Anh, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/3/2022 các đương sự thỏa thuận.

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Vương Xuân T và bà Nguyễn Thị Ph thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: ông T, bà Ph có 02 con chung là Vương Trà M, sinh ngày 26/3/2004; Vương Duy Kh, sinh ngày 14/6/2009. Khi ly hôn, ông T và bà Ph thống nhất giao cháu Vương Duy Kh cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Ph cho đến khi cháu Vương Duy Kh thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản riêng: Ông T có tài sản riêng là quyền sử dụng đất thửa đất số 27(1), tờ bản đồ số 16 tại thôn Mạch L, xã Đại M, huyện Đông Anh, Hà Nội. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 035506 do Uỷ ban nhân dân huyện Đông anh cấp ngày 30.3.2011 mang tên ông Vương Xuân T.

[4] Về tài sản chung: Ông T bà Ph xác định có tài sản chung là: 01 ngôi nhà 03 tầng, diện tích 76,6m^2 xây dựng trên thửa đất số 27(1), tờ bản đồ số 16 tại thôn Mạch L, xã Đại M, huyện Đông Anh, Hà Nội. Khi ly hôn, Ông T có nghĩa vụ thanh toán giá trị của tài sản chung cho bà Ph là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào ngày 30/4/2022. Ông T sở hữu toàn bộ ngôi nhà trên khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

[5] Về nợ chung: trong thời kỳ hôn nhân Ông T và bà Ph có các khoản nợ chung sau:

- Nợ bà Vương Thị H, ông Lê Xuân Đ số tiền là 120.000.000 đồng, không có lãi.
- Nợ bà Vương Thị N, ông Nguyễn Văn N số tiền là 100.000.000 đồng, không có lãi.
- Nợ bà Vương Thị Th, ông Vương Xuân Vsố tiền là 30.000.000 đồng, không có lãi.
- Nợ ông Vương Xuân H, bà Vương Thị T số tiền là 155.000.000 đồng, không có lãi.
- Nợ ông Bùi Văn C, bà Vương Thị Th số tiền là 30.000.000 đồng, không có lãi.

Số tiền vay trên sử dụng vào việc đầu tư xây dựng nhà 3 tầng trên thửa đất số 27(1) tờ bản đồ số 16 tại thôn Mạch L, xã Đại M, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Khi ly hôn, ông T, bà Ph, bà Hạnh, bà N, bà Th, ông H, ông C thống nhất ông T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ nêu trên cho những người cho vay. Bà Ph không còn nghĩa vụ liên đới thanh toán các khoản nợ.

Ngày 31.3.2022, Ông T đã thanh toán số tiền 100 triệu đồng cho bà Ph

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Vương Xuân T và bà Nguyễn Thị Ph.

**** Về con chung:*** ông T, bà Ph có 02 con chung là Vương Trà My, sinh ngày 26/3/2004; Vương Duy Kh, sinh ngày 14/6/2009. Khi ly hôn, ông T và bà Ph thống nhất giao cháu Vương Duy Kh cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Ph cho đến khi cháu Vương Duy Kh thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Bà Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**** Về tài sản riêng:*** thửa đất số 27(1), tờ bản đồ số 16 tại thôn Mạch L, xã Đại M, huyện Đông Anh, Hà Nội. đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Vương Xuân T thuộc quyền sử dụng của ông Vương Xuân T.

****Về tài sản chung:*** 01 ngôi nhà 03 tầng, diện tích 76,6m^2 xây dựng trên thửa đất số 27(1), tờ bản đồ số 16 tại thôn Mạch L, xã Đại M, huyện Đông Anh, Hà Nội là tài sản chung của ông Vương Xuân T và bà Nguyễn Thị Ph. Ông T thanh toán giá trị của tài sản chung cho bà Ph là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào ngày 30/4/2022. Khi thanh toán xong, ông T sở hữu toàn bộ ngôi nhà trên. Xác nhận ngày 31.3.2022, ông Vương Xuân T đã thanh toán xong số tiền 100.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ph. Kể từ ngày 15.4.2022, 01 ngôi nhà 03 tầng, diện tích 76,6m^2 xây dựng trên thửa đất số 27(1), tờ bản đồ số 16 tại thôn Mạch L, xã Đại M, huyện Đông Anh, Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Vương Xuân T.

****Về nợ chung:*** Ông T và bà Ph có các khoản nợ chung sau:

- Nợ bà Vương Thị H, ông Lê Xuân Đ số tiền là 120.000.000 đồng, không có lãi.

- Nợ bà Vương Thị N, ông Nguyễn Văn N số tiền là 100.000.000 đồng, không có lãi.

- Nợ bà Vương Thị T, ông Vương Xuân V số tiền là 30.000.000 đồng, không có lãi.

- Nợ ông Vương Xuân H, bà Vương Thị Th (sinh năm 1977) số tiền là 155.000.000 đồng, không có lãi.

- Nợ ông Bùi Văn C, bà Vương Thị Th (sinh năm 1970) số tiền là 30.000.000 đồng, không có lãi.

Các đương sự thống nhất ông T có trách nhiệm thanh toán cho bà Vương Thị Hvà chồng ông Lê Xuân Đ số tiền 120.000.000 đồng, thanh toán cho bà Vương Thị N và chồng ông Nguyễn Văn N số tiền 100.000.000 đồng, thanh toán cho bà Vương Thị Th và chồng ông Vương Xuân V số tiền 30.000.000 đồng, thanh toán cho ông Vương Xuân H và vợ bà Vương Thị Th số tiền còn nợ là 155.000.000 đồng và thanh toán cho ông Bùi Văn C và vợ bà Vương Thị Th số tiền 30.000.000 đồng.(Các khoản tiền trên không có lãi, không quy định thời gian trả nợ). Bà Nguyễn Thị Ph không còn nghĩa vụ liên đới cùng ông Vương Xuân T thanh toán số tiền nêu ở trên.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Vương Xuân T và bà Nguyễn Thị Ph thống nhất để ông Vương Xuân

T chịu toàn bộ nhưng được trừ vào 300.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046304 ngày 30/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Ông T đã nộp đủ tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã Đại M;
- Lưu: hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Bách